TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 25 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1003/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn", giữa:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Kỳ T– sinh năm 1967;
Địa chỉ: Số 5, đường TCH 26, Khu phố 3, phường TCH, Quận 12, TP.HCM.

* Bị đơn: Bà Dương Thị Mai H– sinh năm 1972;
Địa chỉ: Số 5, đường TCH 26, Khu phố 3, phường TCH, Quận 12, TP.HCM.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Kỳ T và bà Dương Thị Mai H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Kỳ T và bà Dương Thị Mai H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Minh Th, sinh năm 1993 (đã trưởng thành) và Nguyễn Minh Th, sinh ngày 19/10/2004. Các đương sự thống nhất giao con chung là Nguyễn Minh Th cho bà Dương Thị Mai H trực tiếp

nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Kỳ T cho đến khi một hoặc hai bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Nguyễn Kỳ T tự nguyện nộp. nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0002121 ngày 30/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, TP.HCM. Hoàn lại cho ông Nguyễn Kỳ T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 3 do Ủy ban nhân dân xã QH, thị xã CP, tỉnh QN cấp ngày 09/4/1992 không còn giá trị.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nôi nhaän:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND xã QH, thị xã CP, tỉnh QN;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Túy Như